

Số: **198/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Đại hội Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ I (nhiệm kỳ 2016 - 2021) thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- CVP, các PCVP và CV: KNNC, KNPL, TH;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Khắc Đỉnh

Đinh Khắc Đỉnh



ĐIỀU LỆ
HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **198**/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế.**
2. Tên giao dịch quốc tế: Thua Thien Hue Notary Association.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các công chứng viên đang hành nghề tại tỉnh Thừa Thiên Huế, là tổ chức tự quản được thành lập nhằm mục đích đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các công chứng viên; tham gia cùng cơ quan nhà nước trong quản lý nhà nước về công chứng.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: 148A Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế, trong lĩnh vực công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng, bao gồm:

- a) Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các công chứng viên;
- b) Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng;
- c) Tham gia cùng cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về công chứng;

2. Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề theo quy định của Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế và theo quy định của pháp luật.
2. Kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế.
4. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho hội viên.
2. Tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
3. Thực hiện nghị quyết, quyết định, quy định của Hội Công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
4. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

5. Tham gia hoạt động hợp tác về công chứng ở trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

6. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội là các công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hội và được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động công chứng; tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo do Hội tổ chức hoặc Hội được mời tham gia.

3. Được yêu cầu Hội can thiệp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chế độ, chính sách phù hợp với lợi ích chính đáng của hội viên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo của Hội; được phê bình, chất vấn Ban chấp hành về mọi chủ trương và hoạt động của Hội.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước và giám sát của Hội trong hoạt động hành nghề công chứng.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Các công chứng viên theo quy định tại Điều 8 muốn trở thành hội viên của Hội phải có đơn xin gia nhập Hội và phải được Ban Chấp hành Hội chấp thuận. Các công chứng viên chính thức trở thành hội viên của Hội sau khi đóng lệ phí gia nhập Hội ;

b) Các công chứng viên phải tham gia Hội công chứng viên trước khi đăng ký hành nghề công chứng.

2. Thủ tục ra Hội:

a) Tư cách hội viên sẽ không còn nếu hội viên được miễn nhiệm công chứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014 hoặc bị miễn nhiệm công chứng viên theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng năm 2014.

b) Ban Chấp hành Hội ra quyết định xoá tên hội viên không còn tư cách hội viên và thông báo cho tất cả các hội viên khác biết. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội ra quyết định xoá tên hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12 : Cơ cấu tổ chức của Hội

Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế có các cơ quan sau:

1. Đại hội toàn thể công chứng viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội;
2. Ban chấp hành Hội công chứng viên là cơ quan chấp hành của Đại hội;
3. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua Điều lệ phải được 2/3 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành; việc thông qua Nghị quyết, các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan chấp hành của Đại hội toàn thể công chứng viên do Đại hội toàn thể công chứng viên bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Người trúng cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Hội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội do Đại hội toàn thể công chúng viên bầu ra theo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hội. Số lượng thành viên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật do Đại hội toàn thể công chúng viên quyết định.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật tham mưu cho Ban Chấp hành Hội quyết định các hình thức khen thưởng của Hội đối với hội viên và báo cáo Đại hội toàn thể công chúng viên quyết định về việc đề nghị các hình thức khen thưởng của Nhà nước đối với Hội công chúng viên, các tổ chức hành nghề công chúng và công chúng viên.

3. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét và tham mưu cho Ban chấp hành Hội quyết định áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây đối với hội viên:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Khai trừ khỏi Hội.

4. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Đại hội toàn

thể công chứng viên bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Đại hội toàn thể công chứng viên quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 17. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Công chứng, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
- b) Các khoản chi của Hội:
- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
 - Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 21. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

- Khiển trách,
- Cảnh cáo,
- Khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

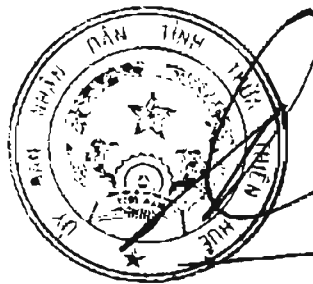
Chỉ có Đại hội Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế (Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường) mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 8 Chương, 23 Điều đã được Đại hội Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2016 - 2021) thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 tại tỉnh Thừa Thiên Huế và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Khắc Đính